TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 01 - 11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Phạm Thành Long
- Thư ký Tòa án: Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn T – Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1978 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh; Bị cáo có vợ và 05 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/2006 Công an thị xã T (Nay là thành phố T) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 200.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 24/8/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã T (Nay là thành phố T) xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Quyết định tạm giam số 26/2019/HSST-QĐTG ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- Người làm chứng:
+ Ông Mai Đức D (Có mặt)
+ Bà Nguyễn Thị Kh (Có mặt)
+ Chị Nguyễn Thị Th(Có mặt)
- Người chứng kiến: Ông Bùi Ngọc Th (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/02/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Phạm Văn T xảy ra tiếng nổ lớn, Công an phường N, thành phố T đến kiểm tra phát hiện tại gốc cây Sộp trong sân, trước cửa nhà T bị toác ra, nhiều đất, đá, vỏ, lá cây Sộp đã được quét gọn lại quanh gốc cây Sộp. Công an phường N đã tiến hành lập biên bản sự việc, Phạm Văn T khai nhận đã sử dụng vật liệu nổ kích nổ gốc cây Sộp và tự nguyện giao nộp cho Công an phường N 10,2 kg hạt tinh thể mầu trắng đựng trong bao tải mầu trắng; 12 ống kim loại hình trụ có đặc điểm giống nhau, mỗi ống có kích thước (4,7 x 0,7)cm một đầu được gắn với hai dây mầu đỏ và vàng, mỗi dây dài 1,9m, đường kính 0,1mm, lõi bên trong là các dây kim loại mầu vàng và 03 cuộn dây dẫn điện loại nhỏ có chiều dài lần lượt là: 10,26m; 9,6m và 23,7m đều có đường kính 1mm (các cuộn dây đều không có ký hiệu, nhãn mác). T khai nhận bao tải đựng hạt tinh thể mầu trắng là thuốc nổ Anfo, 12 ống kim loại là kíp nổ điện.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai nhận: Phạm Văn T không được cấp phép quản lý và sử dụng vật liệu nổ, nhưng thường xuyên đi khoan đá thuê cho các mỏ đá tư nhân tại tỉnh Cao Bằng nên T có nhận biết được một số loại thuốc nổ, như Anfo, nhũ tương, AD1 … và biết cách sử dụng vật liệu nổ.

Khoảng 09 giờ ngày 10/02/2019, T ra vườn keo gia đình trồng ở khu vực chân núi Cháy, thuộc tổ 21, phường N, thành phố T để chặt cây và phát cỏ thì phát hiện thấy bên cạnh tảng đá có một bao tải mầu trắng, bên ngoài có dòng chữ "Thuốc nổ ANFO". T mở bao tải ra thấy có nhiều hạt dạng tinh thể mầu trắng được đựng trong một túi nilon, T biết đấy là thuốc nổ Anfo; ở lớp giữa bao tải mầu trắng và túi nilon có một túi nilon nhỏ, mở ra bên trong có chứa nhiều kíp nổ (dạng kíp nhôm) và có 04 cuộn dây dẫn điện, sau đó T buộc bao tải lại như cũ và ra về. Khoảng 15 giờ ngày 12/2/2019, T lại ra vườn keo làm, đến 17 giờ cùng ngày thấy bao tải chứa thuốc nổ Anfo cùng kíp nổ vẫn ở vị trí cũ, T mang số thuốc nổ cùng kíp nổ về nhà, cất giấu bao tải thuốc nổ Anfo trong ngôi nhà bỏ hoang - là bếp của gia đình T nhưng không sử dụng nữa (ở phía trước khu vực nhà ở của T), còn túi nilon đựng kíp nổ và dây dẫn điện T cất giấu trên nóc tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng T. Việc T mang số vật liệu nổ trên cất giấu trong ngôi nhà bỏ hoang và ở trên nóc tủ của gia đình T không có ai biết. Khoảng 07 giờ ngày 22/2/2019, sau khi ăn sáng xong T nằm ngủ tại ghế băng của gia đình đặt ở hiên nhà. Chị Nguyễn Thị Th - vợ của T do không được khỏe nên nằm nghỉ ở giường trong phòng ngủ. Đến khoảng11 giờ cùng ngày, T tỉnh dậy; do muốn kiểm tra số vật liệu nổ còn sử dụng được không, T đi ra khu nhà bếp bỏ hoang nơi cất giấu bao thuốc nổ Anfo bốc 02 vốc tay thuốc nổ Anfo cho vào túi nilon, rồi xoắn miệng túi nilon lại mang về gốc cây Sộp ở sân trước nhà ở của T. Do gốc cây Sộp có một hốc nhỏ sâu xuống dưới lòng đất khoảng 20cm nên T đặt túi nilon đựng thuốc nổ Anfo vào đó; T đi vào phòng ngủ lấy 01 kíp nổ và 01 cuộn dây dẫn điện, sau đó cắm kíp nổ vào túi nilon đựng thuốc nổ, rồi nối kíp nổ với dây dẫn điện và kéo đến ổ điện cạnh cửa ra vào. Sau khi chuẩn bị xong, T đứng ở khu vực cửa ra vào gần ổ điện, cách vị trí cây Sộp khoảng 6m đến 7m, T quan sát xung quanh cây Sộp không có

ai, T cắm điện thì thuốc nổ trong gốc cây Sộp phát nổ gây ra một tiếng nổ lớn. Nghe thấy tiếng nổ lớn, chị Th đang nằm phòng ngủ chạy ra thấy gốc cây Sộp bị toác ra, đất đá, vỏ, lá cây Sộp bắn vung vãi xung quanh sân. Chị Th hỏi T có chuyện gì xảy ra nhưng T không trả lời và chị Th lấy chổi quyét dọn sân.

Quá trình khám nghiệm hiện trường Công an thu giữ: 02 đoạn dây dẫn điện cùng loại, vỏ mầu vàng bằng nhựa đều có chiều dài là 10,95m, đường kính 1mm.

Ngày 23/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu số 30/CQCSĐT, trưng cầu giám định 10,2kg hạt tinh thể mầu trắng và 12 ống kim loại hình trụ tròn để xác định có phải là thuốc nổ, kíp nổ không; nếu là thuốc nổ thì là loại gì, có còn sử dụng được không?

Tại bản kết luận giám định số 48/KLGĐ - PC09 - ChN ngày 04/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 10,187kg (Mười phẩy một trăm tám mươi bảy kilôgam);

- Chất dạng tinh thể mầu trắng gửi giám định ký hiệu M1 là thuốc nổ ANFO. Thuốc nổ ANFO là thuốc nổ công nghiệp thường được dùng trong khai khoáng và mở đường. Thuốc nổ được kích nổ bằng kíp nổ.

- 12 vật hình trụ tròn vỏ kim loại mầu trắng gửi giám định ký hiệu M2 là kíp nổ điện vỏ nhôm số 8. Kíp nổ có tác dụng kích nổ khối thuốc nổ;

Toàn bộ số vật liệu nổ công nghiệp gửi giám định còn sử dụng được.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT – VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 305, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 28/3/2019.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị đinh số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính Phủ:

Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình xử lý theo quy định của pháp luật:

- 01 (một) thùng giấy có kích thước (45 x 36 x 34) cm, trên mặt thùng giấy có chữ "Canon", "LASER SHOT LBP 2900" bên trong có chứa bao tải màu trắng đựng 10,167 kg thuốc nổ Anfo (còn lại sau giám định);

-01 (một) thùng giấy có kích thước (33 x 32 x 12) cm, trong thùng giấy chứa 12 (mười hai) kíp nổ điện vỏ nhôm số 8;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) hộp giấy có kích thước (16 x 14 x 10,5) cm, trên mặt hộp giấy có chữ "SONY", "HDR-CX405". Hộp niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có chứa các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn dây màu vàng được nối với đoạn dây màu đỏ qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 9,6 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm.

- 01 (một) đoạn dây màu vàng được cấu tạo gồm nhiều đoạn dây nối với nhau qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 10,26 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm.

- 01 (một) đoạn dây màu vàng qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 23,7 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm.

- Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) đoạn dây màu đỏ vàng, mỗi đoạn dài 10,95 cm, lõi dây bằng kim loại đường kính 0,1 mm.

Trong quá trình điều tra, ông Bùi Ngọc Th trình bày: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/02/2019 ông được Công an mời đến nhà anh Phạm Văn T ở tổ 21, phường N, thành phố T để chứng kiến việc Cơ quan Công an lập biên bản đối với anh Phạm Văn T về việc sử dụng thuốc nổ. Khi ông có mặt thì thấy khu vực gốc cây Sộp ở sân nhà anh T bị hư hỏng. Anh T khai nhận cách đây khoảng một tuần thì anh T nhặt được số thuốc nổ, kíp nổ và dây điện ở vườn nhà. Anh T mang số thuốc nổ về cất giấu tại nhà hoang phía trước nhà còn kíp nổ và dây điện thì cất trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ. Khoảng 11 giờ ngày 22/02/2019, anh T lấy một ít thuốc nổ cho vào túi nilon để ở gốc cây Sộp sau đó cắm kíp nổ vào túi nilon và nối dây điện từ kíp nổ vào trong nhà. Khi anh T cắm dây điện vào ổ điện thì kích nổ khối thuốc nổ trên gây tiếng nổ lớn và làm hư hỏng gốc cây Sộp. Anh T khai nhận toàn bộ hành vi của mình và tự nguyện giao nộp số thuốc nổ, kíp nổ và dây dẫn điện còn lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; biên bản sự việc, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số: 48/KLGĐ - PC09 - ChN ngày 04/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 22/02/2019, Phạm Văn T có hành vi cất giấu trái phép 10,187 kg thuốc nổ Anfo, 12 kíp nổ điện vỏ nhôm số 8 và 03 cuộn dây dẫn điện loại nhỏ tại nhà ở và khu nhà bếp bỏ hoang của gia đình ở tổ 21, phường N, thành phố T, với mục đích để sử dụng, bị Công an phường N, thành phố T thu giữ. Do vậy hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại Điều 305: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...;

b) Thuốc nổ các loại từ 10 kilôgam đến dưới 30 kilôgam;

c) ...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

Bị cáo Phạm Văn T nhận thức được thuốc nổ là loại hàng hóa Nhà nước không cho phép lưu thông trên thị trường, nghiêm cấm các tổ chức cá nhân sản xuất kinh doanh, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà Nước trong sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, có thể gây nên những hậu quả khó lường về tính mạng, sức khoẻ của con người, hư hỏng thiệt hại về tài sản và an ninh trật tự xã hội nên cần xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi lực lượng Công an đến lập biên bản sự việc về việc bị cáo sử dụng thuốc nổ thì bị cáo đã tự thú và tự nguyện giao

nộp số thuốc nổ, kíp nổ và số dây dẫn điện còn lại cho lực lượng Công an. Mặt khác tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại thuốc nổ mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng cho bị cáo mức hình phạt bằng mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, việc bị cáo tàng trữ thuốc nổ mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng kíp nổ kích nổ thuốc nổ Anfo của Phạm Văn T, do không có căn cứ xác định khối lượng thuốc nổ Anfo Phạm Văn T đã sử dụng, đồng thời hành vi đó không gây ra hậu quả nghiêm trọng. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã có công văn gửi UBND phường N, thành phố T, đề nghị xử lý hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ của Phạm Văn T, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Ngày 21/8/2019 Công an phường N, thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Th là vợ của Phạm Văn T không biết T nhặt được số vật liệu nổ và cất giấu trái phép vật liệu nổ tại nơi ở của gia đình. Việc Phạm Văn T chuẩn bị kích nổ thuốc nổ tại sân nhà ở của gia đình chị Th không biết, do vậy chị Th không vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc số vật liệu nổ, Phạm Văn T khai nhặt được ở khu vườn keo gia đình trồng ở chân núi Cháy, thuộc tổ 21, phường N, thành phố T. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xác minh 16 Công ty trên toàn quốc có sử dụng vật liệu nổ, gồm: Công ty cổ phần xi măng Vicem S, Công ty cổ phần khoáng sản Ph, Công ty cổ phần S – Tr, Công ty cổ phần N, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại M, Công ty TNHH một thành viên Th - H, Công ty TNHH Tr, Công ty TNHH một thành viên V, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng khai thác mỏ Th, Công ty TNHH một thành viên H, Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng, Công ty CP ACC 78, Công ty cổ phần vật liệu xây dựng số 9 H, Công ty cổ phần Ph, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển V, Công ty

cổ phần Đ. Kết quả xác minh, trong quá trình mua, quản lý và sử dụng thuốc nổ 16 Công ty trên đã sử dụng hết, không bị mất mát hay thất lạc vật liệu nổ.

[8] ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Đối với 01 (một) thùng giấy có kích thước (45 x 36 x 34) cm, trên mặt thùng giấy có chữ "Canon", "LASER SHOT LBP 2900" bên trong có chứa bao tải màu trắng đựng 10,167 kg thuốc nổ Anfo (còn lại sau giám định); 01 (một) thùng giấy có kích thước (33 x 32 x 12) cm, trong thùng giấy chứa 12 (mười hai) kíp nổ điện vỏ nhôm số 8; Căn cứ Nghị đinh số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính Phủ, giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) hộp giấy có kích thước (16 x 14 x 10,5) cm, trên mặt hộp giấy có chữ "SONY", "HDR-CX405". Hộp niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có chứa các vật chứng gồm 01 (một) đoạn dây màu vàng được nối với đoạn dây màu đỏ qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 9,6 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm; 01 (một) đoạn dây màu vàng được cấu tạo gồm nhiều đoạn dây nối với nhau qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 10,26 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm; 01 (một) đoạn dây màu vàng qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 23,7 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 02 (hai) đoạn dây màu đỏ vàng, mỗi đoạn dài 10,95 cm, lõi dây bằng kim loại đường kính 0,1 mm đã qua sử dụng đựng trong 01 (một) hộp giấy có kích thước (16 x 14 x 10,5) cm, trên mặt hộp giấy có chữ "SONY", "HDR-CX405". Hộp niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định song do gia đình bị cáo là hộ nghèo của địa phương và tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Việc đề nghị của bị cáo là chính đáng do đó cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí cho bị cáo.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305; Các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị đinh số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính Phủ:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu**)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 28/3/2019.

2/ ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình xử lý theo quy định của pháp luật:

+ 01 (một) thùng giấy có kích thước (45 x 36 x 34) cm, trên mặt thùng giấy có chữ "Canon", "LASER SHOT LBP 2900" bên trong có chứa bao tải màu trắng đựng 10,167 kg thuốc nổ Anfo (còn lại sau giám định);

+ 01 (một) thùng giấy có kích thước (33 x 32 x 12) cm, trong thùng giấy chứa 12 (mười hai) kíp nổ điện vỏ nhôm số 8;

Những vật chứng trên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Ninh Bình

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 (một) hộp giấy có kích thước (16 x 14 x 10,5) cm, trên mặt hộp giấy có chữ "SONY", "HDR-CX405". Hộp niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình bên trong có chứa các vật chứng gồm:

+ 01 (một) đoạn dây màu vàng được nối với đoạn dây màu đỏ qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 9,6 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm.

+ 01 (một) đoạn dây màu vàng được cấu tạo gồm nhiều đoạn dây nối với nhau qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 10,26 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm.

+ 01 (một) đoạn dây màu vàng qua đo bằng thước xác định có tổng chiều dài 23,7 m, lõi dây bằng kim loại có đường kính 0,1 mm.

- Tịch thu tiêu hủy:

02 (hai) đoạn dây màu đỏ vàng, mỗi đoạn dài 10,95 cm, lõi dây bằng kim loại đường kính 0,1 mm bị cáo sử dụng kích nổ vào ngày 22/02/2019 được đựng trong hộp giấy có kích thước (16 x 14 x 10,5) cm, trên mặt hộp giấy có chữ "SONY", "HDR-CX405". Hộp niêm phong được dán kín các mép và có chữ ký

của các thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình.

Những vật chứng trên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3/Về án phí:

Miễn 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)
Vũ Ngọc Tú